

Bản án số: 31/2020/DS-ST

Ngày 26 - 8 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Trang Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Chiếu

2. Ông Trần Hồng Tư

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2020 về “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần A** (gọi tắt là Ngân hàng TMCP A)

Địa chỉ trụ sở chính: Phường X, Quận Y, Thành phố Z.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Dương T, chức vụ: Nhân viên khách hàng cá nhân Ngân hàng A - Chi nhánh B; địa chỉ: phường H, thành phố L, tỉnh M, “theo các văn bản ủy quyền số 11/QĐ-DAB-HĐQT ngày 21 tháng 01 năm 2020, số 380/QĐ-DAB-PC ngày 28 tháng 3 năm 2019 và số 16/UQ-BLU ngày 14 tháng 02 năm 2020”.

2. Bị đơn: Bà **Trần C**, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp D, xã L, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 02 năm 2020 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng A, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Dương T: Vào ngày 22 tháng 8 năm 2016, bà Trần C vay Ngân hàng TMCP A Chi nhánh B với số tiền 60.000.000 đồng theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, mục đích tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay 36 tháng từ ngày 22/8/2016 đến ngày 22/8/2019; lãi suất trong hạn 0.625%/tháng (7.5%/năm), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Quá trình vay, từ ngày 22/8/2016 đến ngày 02/6/2020 bà C đã thanh toán tiền gốc 53.826.854 đồng, lãi trong hạn đã thanh toán

13.500.000 đồng. Do đến hạn trả nợ bà C không thanh toán nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng nhiều lần gặp bà C để yêu cầu bà C trả nợ nhưng không trả và hứa hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện. Nay Ngân hàng TMCP A yêu cầu bà C thanh toán tiền nợ gốc 6.173.146 đồng, nợ lãi quá hạn tính đến ngày 25/8/2020 là 789.091 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 6.962.237 đồng và tiền lãi từ ngày 26/8/2020 đến khi thanh toán xong nợ.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tại biên bản lấy lời khai ngày 30 tháng 6 năm 2020, bị đơn bà Trần C trình bày: Bà C thừa nhận đã vay vốn Ngân hàng TMCP A Chi nhánh B, số tiền 60.000.000 đồng, bà C đã thanh toán được 53.826.854 đồng, còn nợ số tiền gốc 6.173.146 đồng. Bà C đồng ý thanh toán nợ theo yêu cầu của Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A đối với bà C, buộc bà C thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 25/8/2020 là 6.962.237 đồng (trong đó nợ gốc 6.173.146 đồng và nợ lãi 789.091 đồng), và tiền lãi tính từ ngày 26/8/2020 đến khi thanh toán xong nợ; về án phí dân sự sơ thẩm bà C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Ngân hàng TMCP A khởi kiện bà Trần C yêu cầu thanh toán nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Trần C trú tại ấp D, xã L, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ngân hàng theo quy định khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Trần C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà C theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Bà Trần C vay vốn Ngân hàng TMCP A Chi nhánh B số tiền 60.000.000 đồng theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 05/8/2016, bà C đã thanh toán tiền gốc 53.826.854 đồng và lãi trong hạn đã thanh toán 13.500.000 đồng, bà C còn nợ tiền gốc 6.173.146 đồng. Bà C cũng thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP A số tiền gốc 6.173.146 đồng. Căn cứ quy định khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A đối với bà C về yêu cầu bà C thanh toán số tiền gốc 6.173.146 đồng.

[4] Xét yêu cầu tiền lãi, theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 05/8/2016 thể hiện lãi suất thỏa thuận giữa Ngân hàng TMCP A Chi nhánh B với bà C là 7,5%/năm (0,625%/tháng). Căn cứ khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định: *“Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; ...b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, ...”*. Do đến ngày 22/8/2019 là hết thời hạn thanh toán tiền vay, bà C không thanh toán nợ gốc cho Ngân hàng nên bà C phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc 6.173.146 đồng. Theo bảng kê tính lãi ngày 25/8/2020, số tiền lãi tính đến ngày 25/8/2020 là 789.091 đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP A đối với bà C về yêu cầu tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 25/8/2020 là 789.091 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 26/8/2020 đến khi bà C thanh toán xong nợ cho Ngân hàng TMCP A.

[5] Như vậy, tổng cộng gốc và lãi tính đến ngày 25/8/2020 là 6.962.237 đồng, buộc bà C phải thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP A số tiền gốc và lãi tính đến ngày 25/8/2020 là 6.962.237 đồng và tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 26/8/2020 đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng TMCP A.

[6] Án phí dân sự có giá ngạch: Bà C phải chịu 5% của số tiền 6.962.237 đồng do yêu cầu của Ngân hàng TMCP A được chấp nhận, cụ thể: 6.962.237 đồng x 5% = 348.112 đồng. Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí, Ngân hàng TMCP A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005239 ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi được hoàn lại số tiền 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

[7] Từ đó, có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 và khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 và khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với bà Trần C về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bà Trần C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A (do Ngân hàng A Chi nhánh B nhận theo hợp đồng đã ký kết) số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 25 tháng 8 năm 2020 là 6.962.237 đồng (Sáu triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm ba mươi bảy đồng), trong đó tiền nợ gốc 6.173.146 đồng (Sáu triệu một trăm bảy mươi ba nghìn một trăm bốn mươi sáu đồng), tiền nợ lãi 789.091 đồng (Bảy trăm tám mươi chín nghìn không trăm chín mươi một đồng).

3. Kể từ ngày 26 tháng 8 năm 2020, bà Trần C còn phải thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng A (do Ngân hàng A Chi nhánh B nhận theo hợp đồng đã ký kết), theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A thì lãi suất mà bà C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng A.

4. Án phí dân sự có giá ngạch: Bà Trần C phải chịu số tiền 348.112 đồng (Ba trăm bốn mươi tám nghìn một trăm mười hai đồng). Ngân hàng A không phải chịu án phí, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005239 ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi được hoàn lại số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi, Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện Vĩnh Lợi, Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Ngô Trang Thảo